TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 17-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Lê Tâm.

2. bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MINH T**, sinh ngày 27/6/1999, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Số nhà 101, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1976 và con bà Phạm Thu T, sinh năm 1977.

Anh, chị, em ruột: Không.

Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2004.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đặng Duy L**, sinh năm 2005.

Trú tại: Tổ dân phố 08, phường Tân Quang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà **Phạm Thu T**, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 05/6/2024, NGUYỄN MINH T, sinh năm 1999 - Trú tại: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đến nhà Nghiêm Hải N, sinh năm 1991 - Trú tại: Tổ dân phố 12, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mua của N 01 gói ma túy, loại Cần sa, với số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó T mang gói Cần sa này về nhà lấy một ít ra sử dụng, số Cần sa còn lại T gói bằng túi nilon màu trắng và cất giấu tại nhà nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến 18 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì Đặng Duy L, sinh năm 2005 - Trú tại: Tổ dân phố 08, phường Tân Quang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nhắn tin cho T qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy, loại Cần sa về sử dụng, T đồng ý bán. Sau đó, T cầm theo gói Cần sa mua được của Ntrước đó, một mình đi đến quán cắt tóc "Phúc BarBer" tại số 2, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T (nơi L đang làm việc) bán cho L với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhận được gói ma túy, loại Cần sa L sử dụng tài khoản của mình số 250104200805 mở tại Ngân hàng MB Bank chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0000286558334 mở tại Ngân hàng MB Bank của T.

Khoảng tháng 6 năm 2024 (không nhớ ngày), T và mẹ của T là bà Phạm Thu T đang ở nhà thì có bạn của bà T tên là L đến chơi (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) và cho bà T 01 gói ma túy, loại Ketamine. Sau đó T đã xin được bà T cho gói ma túy này. T cất giấu gói ma túy bà T cho vào ngăn giữa tủ quần áo ở phòng ngủ của T, với mục đích bán kiếm lời. Tiếp đến ngày 25/7/2024, T mua của Nghiêm Hải N 04 gói ma túy, loại Cần sa được chứa trong túi ni lông màu trắng có rãnh khóa đóng kín, trên mép túi có đường viền màu đỏ, với số tiền là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được 04 gói ma túy, loại Cần sa trên, T mang về nhà và lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cất giấu trong tủ nhựa đựng đồ kê gần đầu giường ngủ của T, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ, ngày 29/7/2024, bà T nhờ T đến nhà anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1993 - Trú tại: Tổ dân phố 01, phường M, thành phố T, là phụ xe khách chuyến Tuyên Quang - Hà Nội để lấy 01 hộp hàng (bên trong chứa ma túy, loại Hêrôin). Số ma túy này bà T mua của bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1977 - Trú tại: Số 10, ngõ Chùa Liên Phái, Bạch Mai, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Khi T vừa đến nhà hỏi anh Tuấn A để lấy hộp hàng thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố T phát hiện, kiểm tra và lập biên bản thu giữ hộp hàng này.

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 29/7/2024, tiến hành khám xét tại nhà ở của Phạm Thu T đã thu giữ của NGUYỄN MINH T 04 gói ma túy, loại Cần sa và 01 gói ma túy, loại Ketamine mà Tuấn đã cất giấu nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 5860/KL-KTHS, ngày 13/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 04 túi nilon gửi giám định của NGUYỄN MINH T là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 3,216 gam (Ba phẩy hai một sáu gam).

Tại Kết luận giám định số: 1037/KL-KTHS, ngày 01/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 01 túi nilon màu trắng, trên mép có đường viền đỏ, có rãnh khóa được đóng kín thu gửi giám định của NGUYỄN MINH T là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,803 gam (Không phẩy tám không ba gam).

* Vật chứng thu giữ: - Tạm giữ của NGUYỄN MINH T gồm: 01 bì niêm phong, mặt trước bì ghi "số 5860/KL-KSHS, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Mẫu vật hoàn trả sau giám định", Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. 01 túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,803g (Không phẩy tám không ba gam), sau giám định còn lại 0,753g (Không phẩy bảy năm ba gam) cùng bao gói được niêm phong trong 01 bì dán kín, mặt trước ghi "Tang vật vụ NGUYỄN MINH T giám định ngày 30/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN MINH T cùng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, mặt lưng màu đen bên trong lắp sim 0854769299.

- Tạm giữ của Đặng Duy L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu đen, bên trong lắp sim 0902213883.

Tại Cơ quan điều tra, NGUYỄN MINH T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của NGUYỄN MINH T còn được chứng minh bằng biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma tuý; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSTQ-P1, ngày 30 tháng 12 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo NGUYỄN MINH T về tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T tiếp tục khai nhận về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lợi nhuận cho bản thân. Bị cáo có được nhận thông báo về kết luận giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ của bị cáo và không có ý kiến gì, bị cáo không yêu cầu giám định lại. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Duy L trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bản thân là người thi thoảng có sử dụng ma túy, loại Cần sa và có biết NGUYỄN MINH T có ma túy, loại Cần sa bán, nên khoảng 18 giờ, ngày 05/6/2024 tại quán cắt tóc "BarBer" của tôi ở số 02, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, tôi nảy sinh ý định sử dụng ma túy, do vậy tôi đã nhắn tin cho T mang ma túy, loại Cần sa đến bán cho tôi. Khoảng 10 phút sau Tuấn đi đến quán cắt tóc của tôi đưa cho tôi 01 túi Cần sa được đựng trong 01 túi nilon (dạng túi Zip), tôi trả cho T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền từ tài khoản của tôi vào tài khoản của T, sau đó Tuấn ra về, còn tôi lấy một phần ma túy, loại Cần sa ra sử dụng bằng hình thức cho vào điều cầy hút vào cơ thể, số Cần sa còn lại tôi cho vào túi quần sau đó đã sử dụng hết.

Người làm chứng bà Phạm Thu T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi là mẹ đẻ của NGUYỄN MINH T. Vào khoảng tháng 6/2024, có anh L (không rõ họ, địa chỉ) là người quen của tôi trước đây sinh sống ở Tuyên Quang, nhưng nay đang sinh sống ở nước Campuchia, đến nhà tôi chơi nói chuyện là có ma túy, loại Ketamine ngon hỏi tôi có dùng không, tôi nói có, nên anh L cho tôi 01 túi nhỏ ma túy, loại Ketamine được đựng trong túi nilon màu trắng, trên miệng túi có viền màu đỏ. Sau khi anh L ra về, NGUYỄN MINH T có biết và hỏi xin tôi gói ma túy này, tôi đồng ý cho T và T cất giấu gói ma túy này vào trong tủ quần áo ở phòng ngủ của T, còn sau đó T sử dụng số ma túy, loại Ketamine này để làm gì tôi không biết. Đến này 29/7/2024, T bị Công an bắt vì liên quan đến ma túy và Công an đã khám xét, phát hiện thu giữ số ma túy này của T được cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ của T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo NGUYỄN MINH T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN MINH T phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN MINH T từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2024.

Bị cáo T không có nghề nghiệp và tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Bị cáo T đã bán ma túy, loại Cần sa cho anh L.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ: NGUYỄN MINH T giám định ngày 30/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN MINH T, thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,803g (Không phẩy tám không ba gam), sau giám định còn lại 0,753g (Không phẩy bảy năm ba gam) cùng bao gói.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, đặc điểm: Mặt trước bì ghi "5860/KL-KTHS", "Cơ quan CSĐT Công an TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang", "Mẫu vật hoàn trả sau giám định", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen bên trong lắp một sim điện thoại Vinaphone, số điện thoại 0854769299, điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại của NGUYỄN MINH T).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, loại nàm hình cảm ứng, vỏ màu đen bên trong lắp một sim điện thoại Mobifone, số điện thoại 0902213883, điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Đặng Duy L).

- Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T và anh L không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo T nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 05/6/2024, tại quán cắt tóc "Phúc BarBer" ở số 2, đường Lê Hồng Phong, tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, NGUYỄN MINH T, sinh năm 1999 - Trú tại: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi bán trái phép 01 (Một) gói ma túy, loại Cần sa cho Đặng Duy L, sinh năm 2005 - Trú tại: Tổ dân phố 08, phường Tân Quang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra Tuấn còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,216g (Ba phẩy hai một sáu gam) ma túy, loại Cần sa và 0,803g (Không phẩy tám không ba gam) ma túy, loại Ketamine tại phòng ngủ của mình, với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo NGUYỄN MINH T về tội *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma tuý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt Bị cáo T mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo

phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy Bị cáo T tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, Bị cáo T một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đã gây ra.

[7] Về mức án: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, nên xử phạt Bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ: NGUYỄN MINH T giám định ngày 30/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN MINH T, thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,803g (Không phẩy tám không ba gam), sau giám định còn lại 0,753g (Không phẩy bẩy năm ba gam) cùng bao gói. 01 (Một) bì niêm phong có đặc điểm: Mặt trước bì ghi "5860/KL-KTHS", "Cơ quan CSĐT Công an TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang", "Mẫu vật hoàn trả sau giám định", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành trái phép, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền Bị cáo T đã bán ma túy, loại Cần sa cho anh L được 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo chưa giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền, nên truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen bên trong lắp một sim điện thoại Vinaphone, số điện thoại 0854769299, điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại đã thu giữ của NGUYỄN MINH T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen bên trong lắp một sim điện thoại Mobifone, số điện thoại 0902213883, điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại đã thu giữ của Đặng Duy L). Xét thấy, đây là tài sản của của Bị cáo T và của anh L, nhưng Bị cáo T và anh L đã sử dụng vào việc liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với Nghiêm Hải N theo lời khai của Bị cáo T là người đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, điều tra, nhưng ngoài lời khai của Tuấn thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Nam có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T, do đó không đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

[10] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Thu T và Trần Thị Tuyết M, Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Mai và Thìn về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*, nhưng do vụ án có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Thìn, Mai như trên để tiếp tục điều tra, làm rõ là có căn cứ pháp luật, do vậy không giải quyết trong cùng vụ án này.

[11] Hành vi của Phạm Tuấn A khi vận chuyển hộp hàng từ Trần Thị Tuyết M về cho Phạm Thu T và bị cáo NGUYỄN MINH T khi đi lấy hộp hàng cho Phạm Thu T đều không biết trong hộp hàng có chứa ma túy, không được bàn bạc với Thìn về việc mua bán số ma túy này, nên không xem xét xử lý theo pháp luật.

[12] Đối với đối người đàn ông tên Linh là bạn của Phạm Thu T là người mà Tuấn khai đã cho Thìn 0,803g (Không phẩy tám không ba gam) ma túy, loại Ketamine, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo vụ án *Mua bán trái phép chất ma túy* của Phạm Thu T là có căn cứ pháp luật.

[13] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NGUYỄN MINH T và Đặng Duy L, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN MINH T** phạm tội *Mua bán trái phép chất ma tuý*.

2. Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN MINH T** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN MINH T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bì dán kín, mặt trước bì ghi "Tang vật vụ: NGUYỄN MINH T giám định ngày 30/7/2024", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của NGUYỄN MINH T, thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,803g (Không phẩy tám không ba gam), sau giám định còn lại 0,753g (Không phẩy bảy năm ba gam) cùng bao gói.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì niêm phong, đặc điểm: Mặt trước bì ghi "5860/KL-KTHS", "Cơ quan CSĐT Công an TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang", "Mẫu vật hoàn trả sau giám định", mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu đen, mật khẩu màn hình "030277",

số IMEI: 357219092860233, bên trong khe SIM có lắp một sim điện thoại Vinaphone, số điện thoại 0854769299, trên sim có dãy số 89840200010729899328, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật (điện thoại của NGUYỄN MINH T).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu đen, số sê-ri FFWXP4W5KPHC, số IMEI: 357261099433473, số IMEI: 357261099674316, bên trong khe SIM có lắp một sim điện thoại Mobifone, số điện thoại 0902213883, trên sim có dãy số 8401200224331480, điện thoại cũ đã qua sử dụng, được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật (điện thoại của Đặng Duy L).

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an tỉnh Tuyên Quang với Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 17/01/2025.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo NGUYỄN MINH T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* - Bị cáo NGUYỄN MINH T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Đặng Duy L được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;*
- *Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;*
- *Bị cáo T;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND tỉnh Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lê Tâm Nguyễn Thị Kim Thanh **Trần Anh Tuấn**